TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 300/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đồng Văn N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 03/5/2018, nội dung đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định của pháp luật;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đồng Văn N với chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn N và chị Nguyễn Thị P tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cháu Đồng Công Q, sinh ngày 22/02/2004 hiện đang sống chung với anh Đồng Văn N có nguyện vọng tiếp tục sống chung với anh Đồng Văn N. Anh Đồng Văn N với chị Nguyễn Thị P tự nguyện thỏa thuận quyền

nuôi con: Anh Đồng Văn N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Đồng Công Q, sinh ngày 22/02/2004.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Đồng Văn N chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Đồng Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đồng Văn N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số AA/2015 0014600 ngày 03/5/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Anh Đồng Văn N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị P không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã M;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Mến